

Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị tổng kết của Chính phủ và chính quyền địa phương

16:49 08/01/2026

Sáng 8/1, tại Trụ sở Chính phủ, Tổng Bí thư Tô Lâm dự và chỉ đạo Hội nghị tổng kết công tác năm 2025, triển khai công tác năm 2026 của Chính phủ và chính quyền địa phương do Chính phủ tổ chức. Tổng Bí thư Tô Lâm có bài phát biểu tại sự kiện. Tạp chí Thương hiệu và Công luận trân trọng giới thiệu toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

Thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương,

Thưa các đồng chí lãnh đạo các tỉnh, thành phố tại các điểm cầu,

Thưa toàn thể các đồng chí.

Trong không khí phấn khởi của những ngày đầu năm mới 2026, hướng tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng và chuẩn bị đón Tết cổ truyền Bính Ngọ, tôi rất vui mừng dự Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương. Đây là hội nghị vừa tổng kết đánh giá kết quả năm 2025, vừa nhìn lại chặng đường 5 năm 2021-2025 - giai đoạn khó khăn, thách thức nhưng đất nước ta đạt nhiều thành tựu và dấu ấn quan trọng. Trên cơ sở đó, chúng ta cùng khơi dậy quyết tâm, tự tin bước vào kỷ nguyên xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu cùng toàn thể đồng bào, đồng chí cả nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Chúng ta đã xem những thước phim về tình hình kinh tế-xã hội năm 2025 và giai đoạn 2021-2025 của đất nước, nghe những phát biểu thẳng thắn, tâm huyết, trách nhiệm của đồng chí Thủ tướng, các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương. Tại Hội nghị này, tôi xin nêu một số vấn đề có tính khái quát, định hướng để các đồng chí cùng nghiên cứu.

I. NHÌN LẠI NĂM 2025 VÀ 5 NĂM 2021-2025

Bối cảnh giai đoạn 2021-2025 có rất nhiều đặc biệt, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự đồng hành của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp, sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả trên các lĩnh vực. Nhiều quyết sách mang tính “*xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái, thích ứng với hoàn cảnh*” đã góp phần “*biến nguy thành cơ*”, nhiều nghị quyết chiến lược về các lĩnh vực then chốt như khoa học-công nghệ, thể chế-pháp luật, hội nhập quốc tế, kinh tế tư nhân, kinh tế Nhà nước, văn hóa, thu hút FDI, tạo tiền đề cho phát triển nhanh và bền vững cả trước mắt và lâu dài. Nhờ đó, năm 2025, chúng ta đã hoàn thành thắng lợi, đạt và vượt 15/15 chỉ tiêu kinh tế-xã hội chủ yếu; giai đoạn 2021-2025, ước đạt và vượt 22/26 chỉ tiêu kinh tế-xã hội chủ yếu, xấp xỉ đạt 2/26 chỉ tiêu, còn 2 chỉ tiêu nữa cần tiếp tục phấn đấu. Tôi ghi nhận 8 kết quả nổi bật sau:

Thứ nhất, kinh tế vĩ mô được giữ ổn định trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, thể hiện rõ sức chống chịu của nền kinh tế. Giai đoạn 2021-

2025, lạm phát duy trì dưới 3,6% (riêng năm 2025 khoảng 3,3%); các cân đối lớn được bảo đảm; nợ công và bội chi ngân sách duy trì trong ngưỡng an toàn, củng cố ổn định trung hạn. Tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, bình quân giai đoạn đạt 6,3%, thuộc nhóm cao của khu vực và trên thế giới. Quy mô nền kinh tế tăng từ 346 tỷ USD (2020) lên 514 tỷ USD (2025), xếp thứ 32 thế giới; GDP bình quân đầu người đạt hơn 5.000 USD, đưa Việt Nam vào nhóm các nước thu nhập trung bình cao (*hoàn thành một trong những cột mốc lớn mà Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra*). Duy trì 10 năm xuất siêu liên tiếp (*năm 2025 xuất siêu trên 21 tỷ USD*). Bội chi, nợ công trong giới hạn an toàn (*nợ công năm 2025 giảm còn khoảng 36% GDP, giới hạn cho phép là 60% GDP*). Du lịch phục hồi mạnh, năm 2025 đón trên 21,5 triệu lượt khách quốc tế. Khu vực doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục giữ vai trò then chốt; kinh tế tư nhân vươn lên rõ nét, là “*một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia*” như tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. FDI tiếp tục là điểm sáng, với 185 tỷ USD đăng ký giai đoạn 2021–2025, giải ngân năm 2025 đạt 27,62 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư quốc tế, đồng thời đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả lan tỏa của sự tăng trưởng. (*Tuy nhiên, các kết quả trên chủ yếu phản ánh tính ổn định và mở rộng quy mô; thách thức lớn của giai đoạn tới là chuyển sang tăng trưởng dựa nhiều hơn vào năng suất, chất lượng và hiệu quả phân bổ nguồn lực*).

Thứ hai, các đột phá chiến lược được triển khai đồng thời trên 3 trụ cột: Thể chế và tổ chức bộ máy, kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, tạo chuyển biến nền tảng đối với mô hình phát triển. Tư duy từ “**quản lý**” sang “**kiến tạo phát triển**” từng bước được cụ thể hóa, nhất là sau khi Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành, góp phần tháo gỡ nhiều điểm nghẽn kéo dài, khơi thông nguồn lực và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Cải cách tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp gắn với phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh, tạo chuyển dịch quan trọng trong phương thức quản trị theo hướng trao quyền đi đôi với trách nhiệm, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, giúp bộ máy tinh gọn hơn, điều hành ở địa phương chủ động hơn, chi phí tuân thủ giảm dần.

Trong lĩnh vực hạ tầng, đã tập trung hơn vào tính *đồng bộ, liên kết* các công trình chiến lược mở rộng không gian phát triển và nâng cao giá trị sử dụng đất (*như hạ tầng đường cao tốc, sân bay, bến cảng, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do...*) cho thấy tư duy phát triển đã hướng tới tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn, với sự tham gia ngày càng lớn của khu vực kinh tế tư nhân. Cùng với đó, hạ tầng xã hội và hạ tầng số được đầu tư đồng bộ hơn, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Về dài hạn, nguồn nhân lực được đặt vào vị trí trung tâm,

đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ then chốt và ngành nghề mới; năng suất lao động có cải thiện bước đầu, *(song thách thức vẫn là gắn chặt hơn đào tạo với nhu cầu thực tế của nền kinh tế và yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng)*.

Thứ ba, các lĩnh vực văn hóa, xã hội và môi trường có chuyển biến rõ rệt cả về nhận thức và hành động, trực tiếp nâng cao chất lượng sống của nhân dân và củng cố nền tảng cho phát triển bền vững. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, di sản được tiếp cận theo hướng chủ động, sáng tạo hơn, gắn với phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo. Nhiều di sản, tư liệu được UNESCO vinh danh; các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao quy mô lớn, chuyên nghiệp góp phần hình thành các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao và sức lan tỏa xã hội rộng, đồng thời tăng cường sức mạnh mềm quốc gia. Các sự kiện chính trị- lịch sử trọng đại được tổ chức trang trọng, hiệu quả, không chỉ mang ý nghĩa kỷ niệm mà còn khơi dậy tinh thần yêu nước, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đặc biệt là niềm tin của toàn xã hội. Theo đánh giá quốc tế, chỉ số phát triển con người tiếp tục cải thiện, chỉ số hạnh phúc tăng mạnh (*tăng 37 bậc, từ xếp hạng 83 năm 2000 lên 46 năm 2025*), phản ánh tiến bộ thực chất về chất lượng cuộc sống chứ không chỉ về thu nhập.

Chính sách an sinh xã hội được triển khai toàn diện, nhất quán với mức chi cao (*17% tổng chi ngân sách*) để “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”; hoàn thành sớm mục tiêu xóa nhà tạm, phát triển mạnh nhà ở xã hội (*334 nghìn căn nhà, nhà ở xã hội, hơn 100 nghìn căn hộ trong năm 2025*), tỷ lệ nghèo đa chiều giảm nhanh (*chỉ còn 1,3%*), khẳng định ưu tiên xuyên suốt của Nhà nước đối với con người, đặc biệt là người yếu thế và công bằng xã hội. Trong giáo dục và y tế, nhiều chủ trương có ý nghĩa lâu dài được triển khai, từ miễn, hỗ trợ học phí phổ thông, xây dựng thêm nhiều trường học, tăng đầu tư cho giáo dục vùng khó khăn, biên giới, đến việc củng cố hệ thống y tế, vừa giải quyết các tồn đọng kéo dài, vừa chuẩn bị nền tảng cho nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân toàn diện. Bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu được coi trọng hơn trong quản lý, điều hành. Trước thiên tai ngày càng cực đoan, sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến cơ sở và huy động cả ngân sách Nhà nước và nguồn lực xã hội đã giúp giảm thiểu thiệt hại, sớm ổn định đời sống và khôi phục sản xuất, thể hiện rõ vai trò kiến tạo, trách nhiệm và tính nhân văn của Nhà nước, của Chính phủ.

Thứ tư, khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai quyết liệt, từng bước trở thành trụ cột mới của mô hình phát triển của đất nước. Các chính sách hỗ trợ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, bài bản hơn. Hệ thống đổi

mới sáng tạo quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp được định hình rõ hơn, với sự gắn kết chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu. Việc Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia và Trung tâm Dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động thể hiện cách tiếp cận mới trong tổ chức, huy động, điều phối nguồn lực đổi mới sáng tạo ở tầm quốc gia; đồng thời hình thành một số tổ chức khoa học công nghệ đạt chuẩn quốc tế và thúc đẩy các dự án, hợp tác trong lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ lõi.

Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2025 xếp hạng 44/139. Chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính được đẩy mạnh theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; xây dựng Chính phủ số, công dân số, xã hội số từng bước đi vào thực chất. Đề án 06 tạo thay đổi mang tính căn bản trong cung cấp dịch vụ công, giúp tiết kiệm khoảng 3.000 tỷ đồng chi phí xã hội mỗi năm; chỉ số Chính phủ điện tử tăng 15 bậc so với năm 2020, xếp 71/193, cho thấy tiến bộ rõ rệt về quản trị số. *(Tuy vậy, kết quả mới ở giai đoạn đầu; chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo chưa lan tỏa đồng đều. Thách thức thời gian tới là chuyển từ triển khai rộng sang nâng cao hiệu quả và chiều sâu, để khoa học, công nghệ và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực chủ yếu nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng).*

Thứ năm, tiềm lực quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố toàn diện, tạo nền tảng vững chắc cho ổn định chính trị và phát triển đất nước trong bối cảnh môi trường an ninh khu vực, quốc tế có rất nhiều biến động. An ninh chính trị được giữ vững; thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và “*thế trận lòng dân*” được tăng cường, thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và củng cố niềm tin xã hội. Việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại được triển khai có trọng tâm; nguồn lực đầu tư cho quốc phòng, an ninh được tăng cường, ưu tiên các lĩnh vực chiến lược, lâu dài, cho thấy sự chủ động chuẩn bị từ sớm, từ xa. Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; năm 2025, tội phạm về trật tự xã hội giảm trên 24%. Công tác bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ được triển khai đồng bộ, góp phần tạo môi trường sống và kinh doanh an toàn. Đối ngoại quốc phòng, an ninh được đẩy mạnh theo hướng chủ động, thực chất, phục vụ mục tiêu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ vững môi trường hòa bình cho phát triển. Lực lượng vũ trang tiếp tục phát huy vai trò xung kích trong phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và thực hiện tốt nhiệm vụ gìn giữ hòa bình quốc tế, qua đó nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam.

Thứ sáu, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục là điểm sáng, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và mở rộng không gian phát triển cho đất nước. Quan hệ với các đối tác chiến lược, đối tác

toàn diện được mở rộng và đi vào chiều sâu, gắn kết chặt chẽ giữa chính trị, kinh tế, quốc phòng-an ninh và giao lưu văn hóa. Ngoại giao kinh tế được triển khai chủ động, thực chất, trực tiếp phục vụ phát triển; riêng năm 2025, ký kết **gần 350** thỏa thuận và cam kết hợp tác, qua đó thu hút nguồn lực, mở rộng thị trường và nâng cao sức chống chịu của nền kinh tế. Vai trò, vị thế và trách nhiệm quốc tế của Việt Nam tiếp tục được khẳng định trong các cơ chế đa phương khu vực và toàn cầu, góp phần nâng cao uy tín và khả năng tham gia định hình luật chơi. Mạng lưới đối ngoại ngày càng rộng mở và cân bằng, quan hệ ngoại giao với 195 quốc gia, trong đó có 42 đối tác toàn diện và chiến lược, phản ánh rõ đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh mới.

Thứ bảy, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng kiên định, kế thừa và đổi mới, trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu lực vận hành của Nhà nước. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy năm 2025 không chỉ giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo, mà quan trọng hơn là nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản trị, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục là điểm sáng, được triển khai quyết liệt, đồng bộ, với tinh thần *“không có vùng cấm, không có ngoại lệ”*, qua đó củng cố kỷ cương, kỷ luật và niềm tin xã hội. Đáng chú ý, phòng, chống tham nhũng ngày càng gắn với xử lý các điểm nghẽn cơ cấu của nền kinh tế, khắc phục những bất cập trong công tác quản lý, nhất là trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng, tài nguyên và các dự án đầu tư lớn. Việc xử lý 5 ngân hàng yếu kém, tháo gỡ các dự án thua lỗ kéo dài và nhiều dự án năng lượng trọng điểm cho thấy cách tiếp cận chuyển từ xử lý vi phạm đơn lẻ sang khơi thông nguồn lực cho phát triển. Kết quả cụ thể là gần 1.200 dự án với tổng giá trị khoảng 675 nghìn tỷ đồng đã được tháo gỡ, đưa trở lại hoạt động; gần 3.000 dự án tồn đọng đang được rà soát, phân loại để xử lý căn cơ, tránh thất thoát, lãng phí và kéo dài tình trạng nguồn lực bị đóng băng.

Thứ tám, chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng các chủ trương, quyết sách lớn của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội như các báo cáo, đề xuất Trung ương, Quốc hội về phát triển kinh tế-xã hội hằng năm và 5 năm; các nghị quyết chiến lược, trụ cột của Bộ Chính trị và các nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị; các quyết sách lớn về xây dựng đường sắt cao tốc bắc-nam, đường sắt kết nối với Trung Quốc, đường sắt đô thị tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...

Trên cơ sở những nhận định khách quan và các số liệu cụ thể, có thể kiểm chứng, có thể khẳng định rằng giữa những bất định trên toàn cầu, trong bối

cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi, nhưng chúng ta không những giữ được ổn định, trong đó có ổn định kinh tế vĩ mô, mà đã đạt được thành tựu khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin, đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo đà, tạo lực, tạo thế, tạo nền tảng cho những năm tiếp theo, trong đó có mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2 con số trong giai đoạn tới.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, ghi nhận, chúc mừng, biểu dương Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài về những nỗ lực phấn đấu và những kết quả, thành tích đã đạt được trong năm 2025 và đặc biệt là trong giai đoạn 2021-2025.

Thưa toàn thể các đồng chí!

Bên cạnh những kết quả đạt được, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, cần nghiêm túc nhìn nhận rằng những tồn tại, hạn chế và thách thức còn nhiều, có mặt kéo dài, có mặt mới phát sinh, phản ánh các nút thắt cơ cấu trong mô hình phát triển và hệ thống quản trị quốc gia. Tôi xin nêu 8 hạn chế cơ bản như sau:

Thứ nhất, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định nhưng rủi ro vẫn tiềm ẩn trong bối cảnh dư địa chính sách tài khóa-tiền tệ thu hẹp. Một số thị trường then chốt như bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, thị trường tài sản còn vận hành thiếu thông suốt, còn tâm lý phòng thủ, đầu cơ.

Thứ hai, tăng trưởng vẫn dựa nhiều vào mở rộng đầu vào, đặc biệt là đầu tư và khai thác đất đai, trong khi năng suất lao động, năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) và hàm lượng công nghệ cải thiện chậm. Liên kết giữa khu vực FDI và doanh nghiệp trong nước còn yếu; công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm; đổi mới sáng tạo chưa lan tỏa đồng đều. Vì vậy, một số địa phương đạt tăng trưởng cao nhưng thiếu bền vững, vẫn phụ thuộc vào những dự án đơn lẻ và nguồn lực ngắn hạn, thậm chí một số địa phương vẫn còn lúng túng trong mục tiêu tăng trưởng.

Thứ ba, giải ngân vốn đầu tư công chậm, hiệu quả chưa cao (*thể hiện hệ số ICOR cao lên đến gần 6, trong khi các nước công nghiệp hóa thành công chỉ khoảng 3*); tình trạng lãng phí trong quản lý đất đai, tài nguyên và tài sản công còn lớn. Nhiều dự án kéo dài, đội vốn, hiệu quả thấp, phản ánh hạn chế trong chuẩn bị dự án, lựa chọn ưu tiên và cơ chế chịu trách nhiệm. Nhiều dự án có

vốn nhưng không triển khai được do vướng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch, thay đổi thiết kế. Việc huy động nguồn lực tư nhân còn gặp rào cản do môi trường pháp lý còn rủi ro và chi phí tuân thủ cao.

Thứ tư, hệ thống pháp luật còn chồng chéo, thiếu đồng bộ, mặc dù chúng ta đã rất nỗ lực. Thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, còn rườm rà, kéo dài, làm tăng chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Có những dự án mất nhiều năm mới xong các khâu thủ tục, trong khi mỗi khâu do một cơ quan phụ trách và không có cơ chế chịu trách nhiệm tổng thể. Đáng chú ý, một số quy định chưa theo kịp thực tiễn, làm méo mó tín hiệu giá và gia tăng rủi ro cho doanh nghiệp (*đơn cử cơ chế công bố giá vật liệu xây dựng chậm và không sát thị trường khiến nhà thầu dễ thua lỗ hoặc vướng quyết toán và thanh tra. Điều này phản ánh sự bị động trong thiết kế thể chế, quản lý Nhà nước, vận hành thị trường chưa phù hợp với nguyên tắc thị trường*). Năng lực tổ chức thực thi chính sách chưa đồng đều, vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm ở một bộ phận cán bộ. Việc chậm tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế và vận hành thị trường có nguy cơ làm suy giảm động lực đầu tư dài hạn và kìm hãm sự phục hồi bền vững của nền kinh tế.

Thứ năm, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ở một số nơi còn lúng túng, thiếu đồng bộ, phát sinh độ trễ trong điều hành, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Phân cấp, phân quyền chưa đi đôi với phân bổ nguồn lực và nâng cao năng lực cán bộ, tạo khoảng cách giữa thẩm quyền được giao và khả năng thực thi trên thực tế.

Thứ sáu, còn thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các ngành mũi nhọn như công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, hạ tầng chiến lược. Chất lượng đào tạo và sự gắn kết giữa đào tạo với nhu cầu thị trường lao động còn khoảng cách đáng kể, làm gia tăng tình trạng vừa thiếu vừa thừa lao động.

Thứ bảy, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và quá tải hạ tầng tại các đô thị lớn chưa được xử lý căn cơ. Thích ứng với biến đổi khí hậu còn bị động ở một số địa bàn, công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa, làm gia tăng rủi ro phát triển thiếu bền vững.

Thứ tám, an ninh trật tự ở một số địa bàn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tội phạm công nghệ cao, lừa đảo xuyên biên giới và an ninh mạng gia tăng, đặt ra thách thức mới cho công tác quản lý Nhà nước và bảo vệ xã hội trong môi trường số.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên cho thấy thách thức cốt lõi của giai đoạn tới không phải là thiếu nguồn lực hay bất ổn bên ngoài, mà chủ yếu ở chất lượng thể chế, năng lực thực thi và sức sống của mô hình phát triển. Đây vừa là sức ép, vừa là động lực cải cách, nếu được nhận diện đúng và hành động quyết liệt. Giai đoạn mới đòi hỏi chuyển mạnh từ tạo nền tảng sang tăng tốc về chất lượng và quy mô, từ xử lý tình huống sang cải cách căn cơ, từ điều hành ngắn hạn sang kiến tạo động lực dài hạn; chỉ như vậy mới có thể khơi thông niềm tin thị trường, giải phóng nguồn lực xã hội và đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển nhanh, bền vững và cạnh tranh cao hơn, gay gắt hơn.

II. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

Năm 2026 đánh dấu khởi đầu một giai đoạn phát triển mới, gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2026-2030. Đây là năm rất quan trọng định hình mô hình phát triển và quỹ đạo tăng trưởng dài hạn của đất nước. Mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên là rất thách thức. Trong bối cảnh các động lực tăng trưởng truyền thống suy giảm, những hạn chế về năng suất, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh bộc lộ rõ, cách làm cũ không còn đáp ứng yêu cầu mới. Vì vậy, giai đoạn tới đòi hỏi đổi mới căn bản tư duy phát triển, phương thức quản trị và phân bổ nguồn lực, phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, với cải cách đủ sâu, đủ mạnh, đủ quyết liệt.

Trên tinh thần đó, chúng ta **vừa phải giải quyết hiệu quả các vấn đề trước mắt để tạo đà tăng trưởng, vừa thực hiện các cải cách chiến lược, dài hạn để chuyển đổi mô hình phát triển**. Tôi nhấn mạnh 7 phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới, như sau:

Thứ nhất, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, bất cập của thể chế để khơi thông nguồn lực đang bị ách tắc. Cần chuyển mạnh và thực chất từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo phát triển”, bảo đảm mỗi việc có một đầu mối chịu trách nhiệm, chấm dứt đùn đẩy, né tránh; nếu chậm tháo gỡ sẽ kìm hãm tăng trưởng ngay từ đầu nhiệm kỳ. Song song với đó, là quyết tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; điều hành tài khóa-tiền tệ phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, kỷ trị dựa trên nguyên tắc thị trường, tránh lạm dụng biện pháp hành chính. Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp; tái cơ cấu tín dụng vào sản xuất kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên, hạn chế đầu cơ và hoạt động phi sản xuất.

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; mở rộng phân cấp, phân quyền, rà soát để cắt giảm các thủ tục, tạo không gian quyết định và chịu trách nhiệm lớn hơn cho cán bộ, công chức, đồng thời giảm thời gian và chi phí

tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Dứt khoát từ bỏ tư duy “*không quản được thì cấm*”, bảo vệ nghiêm ngặt quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, tuyệt đối không được lợi dụng thanh tra, kiểm tra, điều tra để sách nhiễu người dân, doanh nghiệp. Cần đặc biệt bảo đảm tính ổn định, nhất quán và khả năng dự báo của chính sách, hạn chế tối đa thay đổi đột ngột, hồi tố hoặc thiếu thống nhất trong thực thi. Khuyến khích thử nghiệm cơ chế, mô hình mới (*như thị trường dữ liệu, tài sản mã hóa*); cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ đã được số hóa. Cùng với đó, chủ động, đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền và dân vận, phát huy các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường đồng thuận xã hội.

Ổn định và làm lành mạnh các thị trường trọng yếu của nền kinh tế, tôn trọng đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường cạnh tranh, quy luật cung-cầu, quy luật giá cả... Đặc biệt chú trọng ổn định các thị trường có tác động hệ thống như bất động sản (*trọng tâm là quy hoạch và pháp lý*), trái phiếu doanh nghiệp, thị trường tín dụng, thị trường vốn, thị trường tài sản (*vàng, ngoại tệ...*), bảo đảm thị trường hoạt động thông suốt, minh bạch, an toàn, qua đó phòng ngừa rủi ro lan truyền và củng cố niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân. Đồng thời, phát triển thị trường vốn trung và dài hạn có chiều sâu, song song với cơ cấu lại thị trường tín dụng theo hướng bền vững, xử lý tận gốc các yếu kém của tổ chức tín dụng, tình trạng sở hữu chéo, sở hữu ngầm, cho vay quan hệ. Nghiên cứu cơ chế giải thể có kiểm soát đối với ngân hàng yếu kém, cho phép thành lập ngân hàng mới, tổ chức tài chính vi mô, nhằm nâng cao tính cạnh tranh, an toàn và đa dạng của hệ thống tài chính.

Thứ hai, chuyển đổi căn bản mô hình tăng trưởng dựa vào năng suất và đổi mới sáng tạo. Giai đoạn tới phải đặt nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vào trung tâm chiến lược phát triển, coi đây là điều kiện then chốt để vượt bẫy thu nhập trung bình và duy trì tăng trưởng cao, bền vững. Cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng xanh, số, tuần hoàn; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực tăng trưởng mới và là nhân tố để làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống. Cơ chế khuyến khích ứng dụng công nghệ phải dựa vào kết quả, không hỗ trợ dàn đều. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, nội hàm hóa chiến lược “*Make in Vietnam*”, khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới như kinh tế biển, kinh tế đại dương xanh, kinh tế không gian (*trên không và dưới lòng đất*), kinh tế chia sẻ...; thu hút FDI có chọn lọc, gắn với chuyển giao, học hỏi và tiếp thu công nghệ, nâng cao năng lực nội sinh về công nghệ. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia “*đúng, đủ, sạch, sống*”, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, tạo môi trường thuận lợi hơn nữa để kinh tế tư nhân bứt phá, hình thành

các tập đoàn tư nhân lớn, đủ năng lực tham gia hạ tầng trọng điểm, công nghệ cao và các lĩnh vực chiến lược.

Thứ ba, xây dựng hệ thống hạ tầng chiến lược hiện đại, đồng bộ, tạo nền tảng cho năng lực cạnh tranh quốc gia. Giai đoạn tới, cần tập trung nguồn lực cho các dự án hạ tầng chiến lược, mang tính đột phá, đặc biệt là giao thông trục quốc gia, đường sắt, cảng hàng không, cảng biển, năng lượng và hạ tầng số. Năm 2026 phải tạo chuyển biến rõ rệt về tiến độ, trong đó khởi công các hạng mục then chốt của đường sắt tốc độ cao bắc-nam, đẩy nhanh tuyến Lào Cai-Hà Nội-Hải Phòng, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, các cao tốc liên kết vùng, liên kết các địa phương sau hợp nhất, bảo đảm tiến độ các cảng hàng không quốc tế Long Thành và Gia Bình. Cùng với đó, bảo đảm an ninh năng lượng, nhất là năng lượng sạch, tuyệt đối không để thiếu điện; khẩn trương triển khai các dự án năng lượng quan trọng, trong đó có nhà máy điện hạt nhân. Đồng thời, đẩy mạnh hạ tầng số thế hệ mới, phủ rộng 5G, nghiên cứu 6G, phát triển trung tâm dữ liệu và từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị công nghệ cao, phấn đấu khởi công dự án sản xuất chip bán dẫn. Cần xác định lộ trình để Việt Nam gia nhập nhóm quốc gia dẫn đầu về chất lượng hạ tầng viễn thông và độ phủ sóng 5G, 6G.

Đổi mới mạnh mẽ cách thức triển khai đầu tư công theo hướng dẫn dắt phát triển, lan tỏa và kích hoạt kéo theo nguồn lực tư nhân, qua đó phấn đấu giảm ICOR xuống mức 4 trong giai đoạn tới.

Thứ tư, nâng cao năng lực thực thi của bộ máy trong điều kiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng mặt bằng kỹ năng của toàn xã hội.

Cần gắn chặt thẩm quyền với nguồn lực và trách nhiệm giải trình, bảo đảm sự thông suốt trong điều hành từ Trung ương đến cơ sở. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấm dứt tình trạng né tránh, sợ trách nhiệm; hoàn thiện cơ chế đánh giá cán bộ, thay thế cán bộ, trọng dụng cán bộ có năng lực tốt. Thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; đồng thời tháo gỡ các vướng mắc trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, tập trung nâng cao năng lực cán bộ, đảng viên cấp cơ sở, đặc biệt là xã, phường, đặc khu; nên lấy năm 2026 là “*năm nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở*”. Có giải pháp khai thác tài sản công đang bị lãng phí và xử lý trụ sở công dôi dư sau sắp xếp, qua đó nâng cao tính chủ động, tự chủ và hiệu quả quản trị của bộ máy Nhà nước.

Cần triển khai chiến lược giáo dục-đào tạo gắn chặt với nhu cầu thị trường lao động và các ngành công nghệ, công nghiệp mũi nhọn; đồng thời nâng cao kỹ năng nền tảng, đặc biệt là kỹ năng số cho lực lượng lao động. Tập trung nâng cao năng suất lao động theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; đẩy mạnh việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, từng bước đưa trí tuệ nhân tạo và rô-bốt vào giáo dục phổ thông; đồng thời có cơ chế đột phá phát triển các đại học quốc gia, cơ sở giáo dục đại học xuất sắc và các chương trình nghiên cứu công nghệ chiến lược, tạo nền tảng nhân lực cho phát triển dài hạn.

Thứ năm, chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp tục bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; đồng thời phát triển công nghiệp văn hóa với trọng tâm là điện ảnh, du lịch văn hóa và nghệ thuật biểu diễn, coi đây là một mũi nhọn kinh tế mới. Triển khai hiệu quả các giải pháp đột phá về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị. Phấn đấu hoàn thành trên 110 nghìn căn nhà ở xã hội trong năm 2026, về đích sớm mục tiêu 1 triệu căn vào năm 2028; hoàn thành 248 trường liên cấp tại các xã biên giới.

Thứ sáu, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tập trung nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai, nhất là lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Đẩy nhanh xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, bất động sản, góp phần quản lý hiệu quả tài nguyên và phát triển thị trường minh bạch. Xử lý căn cơ ô nhiễm môi trường, nhất là tại các đô thị lớn; triển khai hiệu quả các chương trình thích ứng biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long và phòng, chống lũ lụt, sạt lở, khô hạn tại miền trung, Tây Nguyên và miền bắc. Đồng thời, khai thác hiệu quả tài nguyên đất hiếm, phục vụ phát triển các ngành công nghiệp mới gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Thứ bảy, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước. Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thế trận phòng thủ quân khu, khu vực vững chắc; phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tự chủ, lưỡng dụng, hiện đại, nâng cao sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang. Bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị trọng đại, nhất là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội

đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước, đặc biệt trên không gian mạng và trong chuyển đổi số. Đồng thời, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, kết hợp chặt chẽ quốc phòng-an ninh với phát triển kinh tế; chuẩn bị tốt để tổ chức thành công Hội nghị APEC 2027. Tiếp tục làm tốt công tác bảo hộ công dân, thúc đẩy ngoại giao văn hóa, ngoại giao nhân dân, ngoại giao khoa học và công nghệ, qua đó nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam.

Thưa toàn thể các đồng chí!

Những năm qua, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Thực tiễn chứng minh, càng khó khăn, ý chí, bản lĩnh và tinh thần đoàn kết của dân tộc ta càng được tôi luyện và phát huy. Có thể khẳng định, đến thời điểm này, đất nước đã hội tụ đủ thế và lực, đủ ý chí và quyết tâm để bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

Vận hội mới đang mở ra, nhưng thời cơ chỉ trở thành hiện thực bằng nỗ lực và hành động. Tôi tin tưởng rằng Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương sẽ cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đoàn kết, đồng lòng, hành động quyết liệt với trách nhiệm cao nhất, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu và nhiệm vụ năm 2026 và những năm tiếp theo.

Nhân dịp năm mới 2026 và chuẩn bị đón Xuân Bính Ngọ, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu cùng toàn thể đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước năm mới dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, an khang, thịnh vượng và giành được nhiều thắng lợi mới.

Xin trân trọng cảm ơn!